

Số: 1794/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v cảnh báo học tập sinh viên đại học
văn bằng thứ hai và vừa làm vừa học học kỳ II năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ II năm học 2022 - 2023 của sinh viên và Biên bản số 574/BB-ĐHKTL ngày 27/9/2023 về việc họp xét xử lý học vụ trình độ đại học học kỳ II năm học 2022-2023.

Theo đề nghị của Lãnh đạo phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo học tập 41 sinh viên trình độ đại học văn bằng thứ hai và vừa làm vừa học (danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh



**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN CẢNH BÁO HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Đính kèm Quyết định số 194/QĐ-ĐHKTL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế - Luật)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	LÝ DO	Nợ học phí học kỳ II năm học 2022-2023	GHI CHÚ
1	B22501KTL063	Nguyễn Thu Lê	Hoàng	13/05/1997	B22501KTL	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
2	B22501KTL047	Nguyễn Đức	Anh	15/07/1987	B22501KTL	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
3	B21501KTL039	Trần Thị	Ngọt	01/01/1983	B22501DTH	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
4	B22501DTH054	Lê Hà Xuân	Sơn	28/10/1988	B22501DTH	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
5	B22501KTL058	Trần Nguyễn Minh	Thư	09/06/1997	B22501KTL	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
6	B22501DTH063	Lê Phạm Thanh	Thảo	11/02/1978	B22501DTH	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
7	B22501DTH090	Phạm Ngọc	Triển	03/04/1993	B22501DTH	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
8	B21501KTL078	Lê Thị Thúy	Cầm	08/08/1997	B21501KTL(B)	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
9	B21501KTL082	Trần Quang	Định	16/03/1994	B21501KTL(B)	Không hoàn thành học phí	10,700,000	
10	B21501KTL117	Võ Xuân	Vượng	12/10/1994	B21501KTL(B)	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
11	B22503DNA025	Võ Thị Thu	Yến	30/05/1986	B22503DNA	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
12	B21503DNA045	Nguyễn Minh	Trưởng	17/05/1994	B21503DNA	Không hoàn thành học phí	6,600,000	
13	B22501DTH051	Trần Đình	Quý	10/01/1984	B22501DTH	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
14	B21501BTH004	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	25/05/1974	B21501BTH	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
15	B21501KTL040	Nguyễn Lê Khắc	Nguyên	19/10/1983	B21501BTH	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
16	B21503DKH027	Đặng Minh	Trí	03/10/1977	B21503DKH	Không hoàn thành học phí	10,450,000	
17	K21503KTL100	Ngô Hữu	Thống	07/12/1988	K21503KTL	Không hoàn thành học phí	6,600,000	
18	B21501BTH001	Dương Hùng	Biện	11/03/1974	B21501BTH	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
19	B21501KTL100	Ngô Xuân	Ngọc	27/04/1996	B21501KTL(B)	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
20	B21501DTH011	Đào Đình	Đại	18/10/1984	B21501DTH	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
21	B21503DNA005	Nguyễn Võ Thanh	Bình	10/01/1994	B21503DNA	Không hoàn thành học phí	6,600,000	



STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	LÝ DO	Nợ học phí học kỳ II năm học 2022-2023	GHI CHÚ
22	B21501BTH012	Bùi Hùng	Son	02/01/1986	B21501BTH	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
23	B22501BTH009	Nguyễn Thị Thùy	Vân	15/12/1985	B22501BTH	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
24	B22501KTL005	Lê Thành	Công	25/09/1989	B22501KTL	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
25	B21501BTH010	Huỳnh Thị	Nhị	01/08/1980	B21501BTH	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
26	K21503KTL078	Lâm Hữu	Quang	25/12/1993	K21503KTL	Không hoàn thành học phí	6,600,000	
27	B21501KTL110	Tô Thị Mỹ	Thùy	14/04/1994	B22501KTL	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
28	K21503KTL068	Hoàng Thị Quỳnh	Như	31/01/1997	K21503KTL	Không hoàn thành học phí	6,600,000	
29	B21501BTH014	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/01/1991	B21501BTH	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
30	T20503KTL058	Vương Hoài	Son	06/07/1988	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	10,900,000	
31	T21503KTL007	Phan Trung	Đức	20/08/1989	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	6,000,000	
32	T21503KTL008	Nguyễn Văn	Dũng	14/03/1988	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
33	T21503KTL011	Phan Thị	Hà	10/02/1989	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	6,000,000	
34	T21503KTL025	Nguyễn Huỳnh Hồng	Nhung	09/08/2002	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	5,000,000	
35	T21503KTL030	Lê Phạm Minh	Tâm	21/09/2003	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
36	T21503KTL035	Lê Anh	Tú	15/12/1985	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	1,000,000	
37	T21503KTL054	Nguyễn Đình	Thi	29/03/2002	T21503KTL(B)	Không hoàn thành học phí	11,500,000	
38	T21503KTL059	Nguyễn Thị Thảo	Vân	25/08/1990	T21503KTL(B)	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
39	B21501DTH046	Bùi Quang	Minh	15/12/1993	B21501DTH	Không hoàn thành học phí	11,000,000	Hạ bậc xử lý học vụ do được gia hạn thời gian đóng học phí
40	T21503KTL010	Lưu Thu	Hà	20/03/1998	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	11,000,000	
41	T21503KTL018	Nguyễn Khắc Trường	Minh	26/03/1996	T21503KTL	Không hoàn thành học phí	18,000,000	

